TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày 23-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga
Thẩm phán: Ông Lê Quang Ninh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hiến
Ông Vũ Văn Đán
Ông Điểu Bách

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Triệu Văn Đ, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1977 tại Cao Bằng; nơi thường trú: xã D, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nơi ở hiện nay: ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T (đã chết) và bà Đàm Thị Q (đã chết); bị cáo có 11 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 7 trong gia đình; bị cáo có vợ là Nông Thị Q1, sinh năm 1974 (đã chết); bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư **Nguyễn Minh Đ1** (thuộc Văn phòng L1-Đoàn luật sư tỉnh B) (có mặt)

Địa chỉ: Số A, Đường H, Phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

- *Người làm chứng*

1. Anh **Triệu Thanh H**, sinh năm 2004 (có mặt)

Trú tại: ấp Đồng Bia, xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

2. Anh **Hoàng Văn C**, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: ấp Đồng Bia, xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

3. Anh Đào Quý L, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ C, khu phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Văn Đ là người sử dụng trái phép chất ma túy, Đ đã nhiều lần mua ma túy, loại ma túy đá và ma túy Heroin của T1 (không xác định được nhân thân, lai lịch, sử dụng tài khoản Zalo tên "Linh Mi") về phân nhỏ, cất giấu để sử dụng và bán cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy để kiếm lời:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 10 năm 2022, Đ mua 10.000.000đ (mười triệu đồng) ma túy của T1.

Lần thứ hai: Khoảng giữa tháng 11 năm 2022, Đ mua 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) ma túy của T1. Sau khi mua ma túy, Đ phân nhỏ ra, cất giấu để sử dụng và bán cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Bị cáo đã bán cho Đào Quý L 04 (bốn) lần, mỗi lần từ 200.000đ đến 400.000đ ma túy, loại ma túy Heroin. Lần cuối cùng là vào khoảng 09 giờ ngày 08/01/2023, Đ bán cho L 200.000đ ma túy, sau khi mua ma túy L đã sử dụng hết [bút lục số 152 – 153; 154 – 155; 156 - 157].

Bị cáo đã bán cho Hoàng Văn C 01 gói giấy bạc chứa ma túy, loại ma túy Heroin với giá 500.000đ vào khoảng 09 giờ ngày 20/12/2022, sau khi mua ma túy C đã sử dụng hết [các bút lục số 110; 120 – 121; 130 – 133; 139 – 141; 147].

Khoảng 14 giờ ngày 12/01/2023, Đ tiếp tục liên lạc với T1 mua 8.000.000đ (tám triệu đồng) ma túy, loại ma túy đá và 6.000.000đ (sáu triệu đồng) ma túy, loại ma túy Heroin để sử dụng và bán kiếm lời. T1 nói Đ đến ống cống gần "Cầu Rạt" thuộc xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước lấy ma túy. Đ đi đến thấy dưới ống cống gần "Cầu Rạt" có 01 bịch nylon dạng khóa miết bên trong có ma túy đá và 02 gói nylon dạng khóa miết bên trong có chứa 02 cục ma túy Heroin màu trắng. Đ để lại số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) rồi lấy số ma túy trên mang về nhà tại ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Đ lấy gói nylon chứa ma túy đá phân nhỏ ra 124 (một trăm hai mươi bốn) đoạn ống hút nhựa, gồm: 117 ống nhựa màu xanh lá cây - sọc trắng, 06 đoạn ống hút nhựa màu xanh dương - sọc trắng và 01 ống hút nhựa màu trắng, số ma túy đá còn lại

Đ để lại trong gói nylon. Đ lấy 02 bịch nylon chứa ma túy heroin phân nhỏ ra đựng trong 24 (hai mươi bốn) gói giấy bạc sau đó bỏ trong 01 gói nylon, số ma túy heroin còn lại Đ để lại trong 02 gói nylon. Sau khi phân nhỏ ma túy, Đ cất giấu trong phòng ngủ của mình để sử dụng và bán lại khi có người hỏi mua. Đến khoảng 18h cùng ngày, Công an huyện Đ phối hợp Công an xã T kiểm tra hành chính nhà Đ phát hiện toàn bộ số ma túy của Đ cất giấu ở trong nhà nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ, lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật gồm [bút lục số 52; 53 – 54; 55 - 56]:

- 02 (hai) gói nylon màu trắng dạng khóa miết, có vạch màu đỏ ở miệng kéo, hàn kín, kích thước (04 x 06)cm, bên trong có 02 gói nylon chứa chất rắn màu trắng, dạng cục (niêm phong trong bì thư, ký hiệu M1).

- 01 (một) gói nylon dạng khóa miết, kích thước (05 x 6,5)cm, bên trong có 35 (ba mươi lăm) đoạn ống nhựa màu xanh lá cây, có sọc trắng, hàn kín, kích thước (01 x 02)cm, bên trong chứa chất rắn; 06 (sáu) đoạn ống nhựa màu xanh dương, có sọc trắng, hàn kín, kích thước (01 x 02)cm, bên trong chứa chất rắn; 66 (sáu mươi sáu) đoạn ống nhựa màu xanh lá cây, sọc trắng, hàn kín, kích thước (01 x 02)cm, bên trong chứa chất rắn (niêm phong trong bì thư, ký hiệu M2).

- 01 (một) gói nylon dạng khóa miết, hàn kín, kích thước (07 x 11,5)cm, bên trong có 16 đoạn ống hút nhựa màu xanh lá cây, sọc trắng, hàn kín, kích thước (01 x 02)cm chứa chất rắn và 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín, kích thước (01 x 02)cm chứa chất rắn (ký hiệu M3-1)

- 01 (một) gói nylon dạng khóa miết, hàn kín, kích thước (07 x 11,5)cm, bên trong có 24 (hai mươi bốn) gói giấy bạc kích thước không đều nhau chứa chất rắn (niêm phong trong bì thư, ký hiệu M3-2)

- 01 (một) gói nylon màu trắng dạng kéo miết, kích thước (8 x 14)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong trong bì thư, ký hiệu M4).

Tại Bản kết luận giám định số 85/KL-KTHS ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận [bút lục số 61 - 62]:

M1 là ma túy, loại Heroine (H3), có khối lượng là 9,1964 gam (chín phẩy một chín sáu bốn gam).

M2 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 15,9039 gam (mười lăm phẩy chín không ba chín gam).

M3-1 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,4964 gam (hai phẩy bốn chín sáu bốn gam).

M3-2 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có khối lượng là 2,5605 gam (hai phẩy năm sáu không năm gam).

M4 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,8142 gam (không phẩy tám một bốn hai gam).

Tổng cộng: 30,9714 gam ma túy (Methamphetamine: 19,2145 gam; Heroin: 11,7569 gam).

Tại Kết luận giám định số 450/KL-KTHS ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B về việc xác định số khung, số máy nguyên thủy 01 xe moto kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 93T8 -2031, số khung RLCS5C630_8Y152847, số máy 5C63_152847

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS-P1 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước và tại phiên toà truy tố bị cáo Triệu Văn Đ về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên bản Cáo trạng số 40/CT-VKS-P1 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Triệu Văn Đ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 ; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ từ 16 năm đến 17 năm tù.

Về vật chứng và các vấn đề khác đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát đã truy tố về tội danh, điều khoản và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên về hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là quá cao. Bởi vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hoá thấp, bản thân bị cáo chỉ học đến lớp 1 nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn cha mẹ mất sớm, vợ mất để lại 02 con cho một mình bị cáo nuôi dưỡng; bị cáo có nhân thân tốt chưa từng có tiền án tiền sự, số lượng ma tuý chỉ ở mức đầu khung của hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 14 năm là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Điều tra Công an tỉnh B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm, biên bản kiểm tra hành chính, vật chứng của vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh B và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ được tranh tụng công khai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Do nghiện ma túy nên bị cáo Đ nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng dần và bán lại cho người khác để kiếm lời. Khoảng 14 giờ ngày 12/01/2023 Đ đã liên hệ với người phụ nữ tên T1 (sử dụng tài khoản Zalo tên "Linh Mi") mua 8.000.000đ (tám triệu đồng) ma túy, loại ma túy đá và 6.000.000đ (sáu triệu đồng) ma túy, loại ma túy Heroin để sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra, trước đó Đ còn mua ma tuý của T1 thêm hai lần với giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) sau khi mua về đã bán cho Đào Quý L 04 lần, mỗi lần 200.000 đồng đến 400.000 đồng và bán cho Hoàng Văn C 01 lần với số tiền 500.000 đồng. Cùng ngày, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà của Đ ở ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước phát hiện, bắt quả tang Đ có cất giấu trái phép ma túy khối lượng 30,9714 gam ma túy (Methamphetamine: 19,2145 gam; Heroin: 11,7569 gam) nhằm mục đích mua bán. Như vậy, hành vi của Triệu Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 40/CT-VKS-P1 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác. Bị

cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, thu lợi bất chính nhanh chóng, nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh để trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bán ma túy cho Đào Quý L 04 lần, bán cho Hoàng Văn C 01 lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

[5] Đối với các đối tượng là người phụ nữ bán heroin cho Triệu Văn Đ thì qua xác minh tại Công an xã T, huyện Đ không xác định được nhân thân lai lịch của T1; kết quả xác minh tại Công ty Cổ phần V (Z) tài khoản Zalo tên "Linh Mi" do không đủ thông tin để cung cấp thông tin chủ tài khoản Mi" vì vậy, hiện nay không thể xác định được nhân thân lai lịch của người phụ nữ tên T1, Cơ quan điều tra tách hồ sơ tiếp tục xác minh xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Đào Quý L có hành vi mua trái phép chất ma túy về mục đích để sử dụng, sau khi mua L đã sử dụng hết, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của L đã bị Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPHC xử phạt Đào Quý L số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) hiện L đã nộp phạt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Hoàng Văn C có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, tuy nhiên hiện nay Cầu đang bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tạm giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra Công an tỉnh B đã có công văn đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ xử lý Hoàng Văn C theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định: 01 (một) bì thư dán kín đựng ma túy mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu vụ số 85/2023 (M1) ngày 13 tháng 01 năm 2023 có chữ ký của Điều tra viên Lê H1, giám định viên Nguyễn Văn H2, dấu lăn tay của Triệu Văn Đ và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B; 01 (một) bì thư dán kín đựng ma túy mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu vụ số 85/2023 (M2) ngày 13 tháng 01 năm 2023 có chữ ký của Điều tra viên Lê H1, giám định viên Nguyễn Văn H2, dấu lăn tay của Triệu Văn Đ và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh; 01 (một) bì thư dán kín đựng ma túy mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu vụ số 85/2023 (M3) ngày 13 tháng 01 năm 2023 có chữ ký của Điều tra viên Lê H1, giám định viên Văn H2, dấu lăn tay của Triệu Văn Đ và hình tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B; 01 (một) bì lại sau ngày thư dán kín đựng ma túy mẫu vật còn giám định ký hiệu vụ số 85/2023 (M4) 13 tháng 01 năm 2023 có chữ ký của Điều viên Lê H1, giám định viên Nguyễn Văn H2, dấu lăn tay của Triệu Văn Đ và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B; 01 túi vải có tay xách; 01 túi đựng áo mưa màu xanh - đen; 01 hộp nhựa màu trắng có nắp vặn. Đây là vật được bị can dùng làm phương tiện phạm tội và cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 nồi cơm điện hiệu "CUCKOO"; 01 điện thoại di động hiệu Redmi 5G màu xanh (không kiểm tra bên trong máy); 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 93T8 -2031, số khung RLCS5C630_8Y152847, số máy 5C63_152847 (nhận kèm KLGĐ của xe, không kiểm tra bên trong xe) là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn Đ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 01 năm 2023.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) bì thư dán kín đựng ma túy mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu vụ số 85/2023 (M1) ngày 13 tháng 01 năm 2023 có chữ ký của Điều tra viên Lê H1, giám định viên Nguyễn Văn H2, dấu lăn tay của Triệu Văn Đ và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B; 01 (một) bì thư dán kín đựng ma túy mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu vụ số 85/2023 (M2) ngày 13 tháng 01 năm 2023 có chữ ký của Điều tra viên Lê H1, giám định viên Nguyễn Văn H2, dấu lăn tay của Triệu Văn Đ và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh; 01 (một) bì thư dán kín đựng ma túy mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu vụ số 85/2023 (M3) ngày 13 tháng 01 năm 2023 có chữ ký của Điều tra viên Lê H1, giám định viên Văn H2, dấu lăn tay của Triệu Văn Đ và hình tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B; 01 (một) bì thư dán kín đựng ma túy mẫu vật còn giám định ký hiệu vụ số 85/2023 (M4) 13 tháng 01 năm 2023 có chữ ký của Điều viên Lê H1, giám định viên Nguyễn Văn H2, dấu lăn tay của Triệu Văn Đ và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B; 01 túi vải có tay xách; 01 túi đựng áo mưa màu xanh - đen; 01 hộp nhựa màu trắng có nắp vặn

- Tịch thu sung và ngân sách nhà nước:

01 nồi cơm điện hiệu "CUCKOO"; 01 điện thoại di động hiệu Redmi 5G màu xanh (không kiểm tra bên trong máy); 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 93T8 -2031, số khung RLCS5C630_8Y152847, số máy 5C63_152847 (nhận kèm KLGĐ của xe, không kiểm tra bên trong xe)

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0007 quyển số 0000336 ngày 14/11/2023 giữa Công an tỉnh B và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Toà án ND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước;
- CQĐT, PV06 Công an tỉnh Bình Phước
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Nga